

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 14 - 12 - 2022

V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Dư Thành Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Ông Trần Minh Công

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2022/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số A V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Quốc T – Công ty TNHH I, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hải Mỹ U, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Hải Mỹ U – Bị đơn

(*Các đương sự và luật sư có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai nguyên đơn ông T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà U kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay,

không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu được ly hôn với bà U.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hải Đ, sinh ngày 18-11-2013 và Trần Hải Q, sinh ngày 13-8-2016, hiện cháu Đ đang sống cùng mẹ, còn cháu Q đang sống cùng ông. Khi ly hôn ông xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, đồng ý giao cháu Đ cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Nguyễn Hải Mỹ U trình bày: Về việc Đ ký kết hôn như ông T trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống ngay từ đầu đã không hạnh phúc vì lấy nhau bởi mục đích riêng của mỗi bên. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông T xin ly hôn bà đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hải Đ, sinh ngày 18-11-2013 và Trần Hải Q, sinh ngày 13-8-2016, hiện cháu Đ đang sống cùng bà, còn cháu Q đang sống với ông T. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai con chung, yêu cầu cấp dưỡng 4.000.000đ/tháng/hai con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Bà U yêu cầu ông T trả cho bà số tiền 5.000.000đ (*liên quan đến việc ông T cướp giấy tờ của bà, bà Tăng Sai B, bà Nguyễn Thị A*).

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn T với bà Nguyễn Hải Mỹ U

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Hải Đ, sinh ngày 18-11-2013 cho bà Nguyễn Hải Mỹ U trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Trần Hải Q, sinh ngày 13-8-2016 cho ông Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hải Mỹ U về việc yêu cầu ông Trần Văn T trả số tiền 5.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 30/9/2022, bị đơn bà Nguyễn Hải Mỹ U kháng cáo một phần bản án. Đề nghị cấp phúc thẩm giao hai con chung cho một người nuôi dưỡng, ai nuôi cũng được và đề nghị xử phạt ông T về hành vi ngoại tình và hành vi xâm hại gây tổn thương tinh thần trẻ em là là chính con mình và yêu cầu ông T trả cho bà 5.000.000đ mà ông T đã lấy giấy tờ tùy thân của bà để tống tiền vào ngày 21/03/2022.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị đơn bà U vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn ông T đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm trước khi xét xử phúc thẩm Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Hải Mỹ U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Hải Mỹ U, thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276, Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà U thì thấy rằng:

[2.1] Bà U có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung tên Trần Hải Đ, sinh ngày 18-11-2013 và Trần Hải Q, sinh ngày 13-8-2016, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng/2 con. Ông T yêu cầu được nuôi một con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được nuôi con của ông T, bà U là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng phải xem xét điều kiện hoàn cảnh của các bên cũng như nguyện vọng của con chung. Bản thân ông T và bà U đều thừa nhận, cháu Đ bà U trực tiếp nuôi dưỡng từ năm 2017, còn cháu Q ông T trực tiếp nuôi dưỡng từ năm 2019 đến nay, các cháu phát triển bình thường, cuộc sống ổn định. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đA giá toàn diện điều kiện và khả năng nuôi dưỡng của hai bên và xử giao cháu Trần Hải Q cho ông T nuôi dưỡng và giao cháu Trần Hải Đ cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà U.

[2.2] Bà U yêu cầu ông T trả cho bà số tiền 5.000.000đ do ông T cướp giấy tờ của bà, bà Tăng Sai B và bà Nguyễn Thị A để tổng tiền. ông T không thừa nhận, bà U không cung cấp được chứng cứ, chứng minh, hơn nữa số tiền trên được xác định là chi phí thỏa thuận giữa bà B và tài xế xe ông thuê đi từ Thành phố lên để làm thủ tục giấy tờ đất theo quy định, ông T không trực tiếp nhận số tiền trên, bà U cũng trình bày bà không trực tiếp đưa số tiền trên cho ông T mà

do người cò đất đưa. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà U là có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu xử phạt ông T về hành vi ngoại tình và hành vi gây tổn thương tinh thần đối với con thì thấy rằng; Tại giai đoạn sơ thẩm bà U không yêu cầu, kháng cáo của bà U đối với yêu cầu này là vượt quá yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà U, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà U phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Hải Mỹ U. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn T với bà Nguyễn Hải Mỹ U.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Hải Đ, sinh ngày 18-11-2013 cho bà Nguyễn Hải Mỹ U trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Trần Hải Q, sinh ngày 13-8-2016 cho ông Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hải Mỹ U về việc yêu cầu ông Trần Văn T trả số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*)

4. Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006530 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Nguyễn Hải Mỹ U phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 125.000đ tạm ứng án theo biên lai thu số 0006730 ngày 11/7/2022 và 300.000đ

theo biên lai thu số 0006825 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà U còn phải nộp tiếp số tiền 175.000đ án phí còn thiếu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Di Linh (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự (4);
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Vân